

Ngày thi: 23/10/2017

Địa điểm: A2 - ĐHNH

Phòng thi: 01 (P.101-A2)

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Khoa/ ngành	Nghe		Đọc		Viết		Nói		Ghi chú
							Chữ ký	Điểm	Chữ ký	Điểm	Chữ ký	Điểm	Chữ ký	Điểm	
1	001	16000079	Nguyễn Thị	Anh	07/03/1998	TTHH									ko đủ đk thi
2	002	16002254	Phạm Phương	Anh	17/11/1998	QTSH									
3	003	16002250	Phạm Thị Lan	Anh	08/08/1998	QTSH									ko đủ đk thi
4	004	16002259	Trần Thế	Anh	12/09/1998	QTSH									
5	005	16000968	Hoàng Hữu	Anh	11/10/1998	TTHH									
6	006	16000982	Vũ Tuệ	Anh	24/09/1998	TTHH									
7	007	16000847	Vũ Thị Phương	Anh	22/11/1998	TTHH									
8	008	16000970	Nguyễn Thị Lan	Anh	06/02/1998	TTHH									
9	009	16001280	Đào Vũ Phương	Anh	07/02/1998	TTKHMТ									
10	010	16002846	Trịnh Ngọc	Ánh	01/07/1998	QTVL									
11	011	16002268	Lê Thị Ngọc	Bích	30/11/1998	QTSH									
12	012	16002289	Nguyễn Hải	Đặng	14/10/1998	QTSH									
13	013	16002288	Nguyễn Tiến	Đạt	26/08/1998	QTSH									
14	014	16000252	Đặng Ngọc	Diệp	28/10/1998	QTSH									
15	015	16000086	Hà Anh	Dũng	27/10/1998	TTHH									
16	016	16001372	Trần Anh	Duy	24/05/1998	TTKHMТ									
17	017	16002283	Đàm Thị Mỹ	Duyên	25/12/1998	QTSH									
18	018	16002294	Lê Hằng	Hà	11/01/1998	QTSH									
19	019	16000102	Đào Ngọc	Hà	15/12/1998	TTHH									
20	020	16002298	Nguyễn Khánh	Hải	06/05/1998	QTSH									
21	021	16000868	Bùi Thị	Hằng	05/11/1998	TTHH									
22	022	16001027	Vũ Thị Minh	Hậu	09/09/1998	TTHH									
23	023	16000873	Đặng Thị	Hiên	22/10/1998	TTHH									

Danh sách gồm: sinh viên; Số sinh viên dự thi môn Nghe:.....; Môn Đọc:; Môn Viết:.....; Môn Nói:.....

Giám thị :.....

Giám khảo:.....

Giáo viên chấm Viết:.....

Thư ký:

Hà Nội, ngày tháng năm 2017
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 23/10/2017

Địa điểm: A2 - ĐHNH

Phòng thi: 02 (P.102-A2)

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Khoa/ ngành	Nghe		Đọc		Viết		Nói		Ghi chú
							Chữ ký	Điểm	Chữ ký	Điểm	Chữ ký	Điểm	Chữ ký	Điểm	
1	024	16002310	Trịnh Xuân	Hiển	10/09/1998	QTSH									
2	025	16001028	Bùi Minh	Hiển	03/09/1998	TTHH									
3	026	16000119	Nguyễn Huy	Hoàng	20/03/1998	TTHH									ko đủ đk thi
4	027	16000126	Trần Lê	Huy	28/02/1998	TTHH									
5	028	16002911	Lê Thu	Huyền	18/05/1998	QTVL									
6	029	16001045	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	23/10/1998	TTHH									
7	030	16001051	Lưu Thu	Huyền	28/11/1998	TTHH									
8	031	16000134	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	17/01/1998	TTHH									
9	032	16002922	Nguyễn Nam	Khánh	01/10/1998	QTVL									
10	033	16001063	Nguyễn Quang	Khánh	13/10/1998	TTHH									
11	034	16000892	Vũ Thị Nhật	Lê	15/04/1998	TTHH									
12	035	16002353	Nguyễn Thùy	Linh	17/09/1998	QTSH									
13	036	16001069	Nguyễn Xuân Diệu	Linh	20/12/1998	TTHH									
14	037	16001444	Nguyễn Ngọc	Ly	19/10/1998	TTKHMT									
15	038	16002358	Lưu Công	Minh	26/07/1998	QTSH									
16	039	16002361	Nguyễn Quang	Minh	16/09/1998	QTSH									
17	040	16000168	Lê Thị Bình	Minh	31/10/1998	TTHH									
18	041	16000169	Đình Lê	Minh	20/10/1998	TTHH									
19	042	16003240	Hoàng Việt	Nam	27/08/1998	QTSH									
20	043	16001458	Lê Văn	Nam	05/09/1998	TTKHMT									
21	044	16002372	Phạm Thị Minh	Nguyệt	28/03/1998	QTSH									
22	045	16001472	Nguyễn Hồng	Nhật	15/10/1998	TTKHMT									

Danh sách gồm: sinh viên; Số sinh viên dự thi môn Nghe:.....; Môn Đọc:; Môn Viết:.....; Môn Nói:.....

Giám thị :.....

Giám khảo:.....

Giáo viên chấm Viết:.....

Thư ký:

Hà Nội, ngày tháng năm 2017
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Ngày thi: 23/10/2017

Địa điểm: A2 - ĐHNH

Phòng thi: 03 (P.103-A2)

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Khoa/	Nghe	Đọc	Viết	Nói	Ghi chú
-----	-----	------	-----------	-----------	-------	------	-----	------	-----	---------

STT	SDD	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	ngành	Chữ ký		Điểm		Chữ ký		Điểm		Ghi chú
1	046	16000583	Vũ Hồng	Nhung	20/01/1998	QTSH									
2	047	16002380	Trần Thị	Nhung	04/03/1998	QTSH									
3	048	16002384	Nguyễn Lâm	Phúc	22/12/1998	QTSH									
4	049	16000590	Hoàng Minh	Phúc	07/04/1998	QTSH									
5	050	16002966	Phạm Việt	Phượng	02/03/1998	QTVL									ko đủ dk thi
6	051	16002968	Bùi Thị	Phượng	20/10/1998	QTVL									
7	052	16002483	Phạm Minh	Quyết	01/02/1998	TTKHMT									
8	053	16000621	Nguyễn Thị Kim	Thanh	23/01/1998	QTSH									
9	054	16002988	Lê Chí	Thành	06/09/1998	QTVL									
10	055	16002421	Nguyễn Thị	Thư	22/07/1998	QTSH									
11	056	16001254	Lê Thị	Thuy	02/02/1998	TTKHMT									
12	057	16001140	Đào Thị Thu	Thúy	10/01/1998	TTHH									
13	058	16000352	Đỗ Dương	Toàn	25/12/1997	TTKHMT									
14	059	16002433	Hà Thị Minh	Trang	12/09/1998	QTSH									
15	060	16002426	Đặng Thị Hà	Trang	31/01/1998	QTSH									
16	061	16001535	Tạ Thị Thu	Trang	21/02/1998	TTHH									
17	062	16001153	Nguyễn Ngọc	Trung	09/11/1998	TTHH									
18	063	16001155	Bùi Anh	Tuấn	22/06/1998	TTHH									
19	064	16003015	Phạm Mạnh	Tuyển	29/07/1992	QTVL									
20	065	16000224	Phùng Thị Ánh	Tuyết	13/10/1998	TTHH									
21	066	16001161	Phạm Lê Phương	Uyên	27/07/1998	TTHH									
22	067	16000362	Đào Phương	Uyên	02/01/1998	TTKHMT									

Danh sách gồm: sinh viên; Số sinh viên dự thi môn Nghe:.....; Môn Đọc:; Môn Viết:.....; Môn Nói:.....

Giám thị :.....

Giám khảo:.....

Giáo viên chấm Viết:.....

Thư ký:

Hà Nội, ngày tháng năm 2017
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI